TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HSST
Ngày: 31 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Quang Hợp;

2/ Ông Trần Quang Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ tham gia phiên toà*:* Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2023/TLST - HS ngày 05/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXX ngày 17/10/2023, đối với bị cáo:

Lâm Văn T , tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1986;

Nơi cư trú: xóm Đồng Kim, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán chỉ; tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Lâm Văn Vùng, sinh năm 1955; con bà: Hoàng Thị Đào, sinh năm 1957; Vợ là Dương Thị Thiết, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Bị cáo có 07 anh, chị, em, Thực là con thứ sáu trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Lâm Văn Thực bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ. (Có mặt tại phiên toà).

** Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn S , sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Xóm Đồng Kim, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Lâm Quang T , sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Xóm Đồng K , xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Xóm Đầm Cầu, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

** Người chứng kiến:*

Anh Hoàng Quang Trung, sinh năm 1985; Vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Xóm Đồng Kim, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/4/2023, Tổ công tác Công an xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ tiến hành đến nhà Lâm Văn Thực, sinh năm 1986, trú tại: xóm Đồng Kim, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ để tuyên truyền, kiểm điểm về việc Thực thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc với Tổ công tác, Thực khai nhận vừa đi mua chất ma túy về và tự giác lấy ra từ túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon có chứa 03 gói giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Sau đó Thực tiếp tục lấy ra từ trong hộp giấy để ở trên bàn trong buồng ngủ 01 túi nilon có chứa 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Tổ công tác. T khai nhận số chất bột màu trắng nêu trên là chất ma túy loại Heroine do T mua của một người có số điện thoại là 0976623212 (Thực lưu tên người này trong danh bạ là "Hoag Nog") với số tiền 2.000.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 04/4/2023 để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổ công tác Công an xã Phú Thịnh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói giấy màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (T khai là chất ma túy loại Heroine), được niêm phong vào phong bì ký hiệu A;

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu trắng, trong gói giấy chứa chất bột màu trắng (T khai là chất ma túy loại Heroine), được niêm phong vào phong bì ký hiệu B;

- 600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; được niêm phong vào phong bì ký hiệu C;

- 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, loại màn hình cảm ứng có số IMEI 1: 869644051880537, số IMEI 2: 86964405188529, bên trong lắp sim số thuê bao 0388604378, đã qua sử dụng, được niêm phong vào phong bì ký hiệu D.

Công an xã Phú Thịnh đã chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 04/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Lâm Văn T tại xóm Đồng Kim, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ. Kết quả khám

xét: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 04/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lâm Văn Thực như sau:

Tình trạng đồ vật, tài liệu sau khi mở niêm phong:

- Bên trong phong bì niêm phong ký hiệu A có 03 (ba) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng bên ngoài đựng bằng túi nilon màu trắng thu của Lâm Văn T khai là Heroine.

- Bên trong phong bì ký hiệu B có 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng bên ngoài được đựng bàng túi nilon màu trắng thu giữ của Lâm Văn Thực khai là Heroine

Cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định: Lấy toàn bộ chất rắn màu trắng trong phong bì ký hiệu A lên cân điện tử xác định khối lượng là 0,274 gam (đã trừ bì). Lấy toàn bộ chất bột màu trắng có trong phong bì A để làm mẫu giám định được niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu A1. Vỏ túi nilon, giấy gói và vỏ niêm phong A niêm phong phong bì ký hiệu A2 phục vụ công tác điều tra.

Cho toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B lên cân điện tử xác định khối lượng là 0,339 (không phẩy ba ba chín) gam (đã trừ bì). Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì B để làm mẫu giám định được niêm phong vào bì niêm phong có ký hiệu B1. Vỏ túi nilon, giấy gói và vỏ bì niêm phong B được niêm phong vào phong bì ký hiệu B2 phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày 04/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ ra Quyết định trưng cầu giám định số: 191/QĐ - HSKTMT đối với mẫu niêm phong ký hiệu A1, B1 thu của Lâm Văn T , yêu cầu giám định để xác định: *Mẫu giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại chất ma túy? Khối lượng thu giữ ban đầu là bao nhiêu?*

Tại bản Kết luận giám định số: 569/KL - KTHS ngày 12/4/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,274 gam.

- Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,339 gam.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy loại Heroine thu giữ của Lâm Văn

Thực là 0,613 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Văn T khai nhận như sau: T là người nghiện chất ma túy nên thường xuyên mua chất ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lẻ cho đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/4/2023, Thực gọi điện cho một người đàn ông có số điện thoại 0976623212 (T không nhớ tên nhưng lưu số điện thoại của người này trong danh bạ là "Hoag Nog") để đặt vấn đề mua chất ma túy loại Heroine thì người này đồng ý và hẹn T ra khu vực Cầu Tràn nằm giữa xã Hoàng Nông và xã La Bằng để giao dịch. Tại đây Thực đã mua của người đàn ông này 01 gói chất ma túy loại Heroine được gói bằng giấy màu trắng, bên ngoài được bọc một mảnh nilon màu trắng với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy, Thực mang về nhà và chia số ma túy ra thành 09 gói nhỏ đều được gói bằng giấy màu trắng, phần còn lại Thực gói bằng một mảnh giấy màu trắng trong một mảnh nilon màu trắng rồi cất giấu vào hộp giấy để trên bàn trong buồng ngủ. Thực đã sử dụng cho bản thân 01 gói chất ma túy, số còn lại Thực để lại với mục đích bán cho người nghiện khác kiếm lời.

Trong thời gian từ khoảng 11 giờ đến 12 giờ ngày 04/4/2023, Thực đã bán chất ma túy, loại Heroine cho nhiều người, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/4/2023, khi Thực đang ở nhà thì Lâm Quang T , sinh năm 1990, trú tại xóm Đồng Kim, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ đến nhà T và bảo Thực "lấy cho 01 con (ý T mua của Thực 01 gói ma túy, loại Heroine) với giá 200.000 đồng". T đồng ý rồi đi vào trong nhà lấy 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng rồi mang ra cửa nhà đưa cho T . Mua được Heroine, T đi về sử dụng hết.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút, khi T đang ở nhà thì Hoàng Văn S , sinh năm 1978, trú tại xóm Đồng Kim, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ đến nhà Thực để hỏi mua chất ma túy của T với số tiền 200.000 đồng. Thực đồng ý rồi đi vào trong nhà lấy 01 gói Heroine gói bằng giấy màu trắng bán cho Sinh với giá 200.000 đồng. Sinh nhận Heroine và mang về sử dụng hết.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Tổ công tác Công an xã Phú Thịnh đến nhà Thực để giáo dục, kiểm điểm Thực về việc Thực thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và T đã tự giác giao nộp 04 gói chất ma túy còn lại T đang tàng trữ cho Tổ công tác, Tổ công tác đã thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thực như nêu trên.

Những vật chứng này hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại Kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý khi xét xử vụ án.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 120/CT-VKSĐT, ngày 28/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lâm Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Lâm Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm Văn T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là là *"Người phạm tội tự thú"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm r, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Thực phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt chính. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b Khoản 2, khoản 5, Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo mức án từ 8 năm đến 9 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là hộ nghèo tại địa phương nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

2.Về vật chứng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và 600.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu của Lâm Văn Thực.

3. Về án phí: Đề nghị Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/QH14 bị cáo được miễn phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Phần tranh tụng và đối đáp:

Ý kiến của của bị cáo Lâm Văn T : Nhất trí với luận tội của VKS, không tranh luận, đối đáp.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thực trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2].Người tham gia tố tụng là người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt mặt tại phiên toà không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người tham gia tố tụng nêu trên vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Bị cáo Lâm Văn T thuộc hộ nghèo, theo quy định Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý 2017, bị cáo thuộc nhóm người được trợ giúp pháp lý miễn phí. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo có đơn từ chối được trợ giúp miễn phí và tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm từ chối Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử trợ giúp viên tham gia bào chữa cho bị cáo. Đây là quyền tự định đoạt của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận, bị cáo có quyền tự bào chữa tại phiên tòa.

[2].Đánh giá về tội danh bị truy tố và tình tiết định khung hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Lâm Văn T khai nhận về nguồn gốc ma túy bị bắt và thu giữ ngày 04/4/2023 và số ma túy bán cho Hoàng Văn Sinh và Lâm Quang Tuyền, Thực mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường giáp ranh giữa xã Hoàng Nông và xã La Bằng với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy, T mang về nhà và chia số ma túy ra thành 09 gói nhỏ đều được gói bằng giấy màu trắng, phần còn lại Thực gói bằng một mảnh giấy màu trắng trong một mảnh nilon màu trắng rồi cất giấu vào hộp giấy để trên bàn trong buồng ngủ. Thực đã sử dụng cho bản thân 01 gói chất ma túy, số còn lại T để lại với mục đích bán cho người nghiện khác kiếm lời. Trong buổi sáng ngày 04/4/2023 Thực đã bán cho Lâm Quang T và Hoàng Văn S , ngoài ra bị cáo còn khai nhận trước đó bán cho hai đối tượng nghiện khác là Hầu Văn T và Trần Văn C , số còn lại khi bị khám xét bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng thu giữ, kết quả xác minh lời khai đối tượng mua ma túy của T , Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Do nghiện và lệ thuộc ma túy, nên Lâm Văn T đã có hành vi bán trái phép ma túy (là Heroine) cho những người nghiện, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/4/2023, Thực đã bán cho Lâm Quang Tuyền 01 gói chất ma túy, loại Heroine được gói bằng giấy màu

trắng với số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/4/2023, Thực đã bán cho Hoàng Văn S 01 gói chất ma túy, loại Heroine được gói bằng giấy màu trắng với số tiền 200.000 đồng.

Cũng tại phiên tòa bị cáo khai nhận trước khi bán ma túy cho Lâm Quang T và Hoàng Văn S cũng bán cho hai đối tượng nghiện ma túy là Hầu Văn T và Trần Văn Cầu. Số tiền thu giữ 600.000đ cũng là tiền do bị cáo bán ma túy cho người nghiện nên tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra.

Số ma túy còn lại được bị cáo chia thành các gói cũng nhằm mục đích bán cho người nghiện khác kiếm lời, đến 13 giờ 00 phút cùng ngày 04/4/2023, Tổ công tác Công an xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ tiến hành giáo dục, kiểm điểm tại nơi ở của T đã phát hiện trong túi quần phía trước bên trái đang mặc và hộp giấy trong phòng ngủ của T có 0,613 gam chất ma túy loại Heroine cùng một số vật chứng khác có liên quan đến vụ án, kết quả giám định đối với vật chứng thu giữ do bị cáo giao nộp là (là Heroine), bị cáo tàng trữ để nhằm bán lại cho người nghiện cũng là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Về số lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ, cân trọng lượng và được giám định là Heroine là hoàn toàn đúng hành vi đã thực hiện.

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên".

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (***Heroine)*** bị cáo mua để bán kiếm lời được giám định có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất tuyệt đối cấm hoặc chỉ sử dụng trong y học, được quy định 4 danh mục trong Nghị định.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma tuý ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc

gia. Bị cáo Lâm Văn Thực có đủ nhận thức để hiểu những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy. Song với mục đích muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã bất chấp đi vào con đường buôn bán ma túy với mục đích kiếm lời, phục vụ nhu cầu ích kỷ của bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, trong khi chưa bị phát giác bị cáo khai báo hành vi bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện khác nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm Văn Thực không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo một thời gian nhất định đủ để làm gương và răn đe chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Xét thấy việc mua, bán ma túy của bị cáo T nhằm thu lợi bất chính. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương nếu phạt bổ sung thì không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện khi chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát giác. Do vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị trong phần tranh luận để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[8].Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ gồm:

+ 02 bì niêm phong ký hiệu A1, B1còn nguyên tình trạng niêm phong (bên trong đều là mẫu vật còn lại sau giám định);

+ 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, B2 còn nguyên tình trạng niêm phong (bên trong đều là vỏ túi nilon, giấy gói và vỏ bì niêm phong A, B);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

+01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và 600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Văn Hải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10].Về các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine thu giữ của bị can ngày 04/4/2023 và số ma túy bị can bán cho Hoàng Văn S và Lâm Quang T và hai người khác, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường giáp ranh giữa xã Hoàng Nông và xã La Bằng với số tiền 2.000.000 đồng. Đối với số điện thoại do T cung cấp cho cơ quan điều tra về người bán ma túy được cơ quan điều tra tiến hành xác minh. Tuy nhiên, khi tiến hành nhận dạng người có số điện thoại do T liên lạc mua ma túy tên là Nguyễn Văn H , sinh năm 1992, trú tại xóm Đầm Cầu, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ thì Huấn không phải người đàn ông bán ma túy cho Thực nên không có căn cứ xử lý đối với H trong vụ án. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ xử lý theo quy định của phá luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Quang Tuyền và Hoàng Văn Sinh, quá trình điều tra xác định hành vi của Tuyền và Sinh không cấu thành tội phạm nên không có căn cứ xử lý hành chính đối với họ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Thực đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt chính:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Lâm Văn T 07** (bẩy) năm **08** (tám) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/4/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Lâm Văn Thực 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thực.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

02 phong bì niêm phong ký hiệu A1 và B1 còn nguyên tình trạng niêm phong;

02 bì niêm phong ký hiệu A2, B2 còn nguyên tình trạng niêm phong.

(Theo biên bản đóng gói, niêm phong giao nhận lại đối tượng giám định ngày 12/4/2023, giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên với Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ ghi: Hoàn lại 0,243 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong ký hiệu A1; hoàn lại 0,312 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong ký hiệu B1).

4.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng;

(Vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ ngày 06/10/2023).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

(Theo Ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 38 lập ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa CQĐT Công an huyện Đại Từ và Kho bạc Nhà nước huyện Đại Từ chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1050280.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, số tiền 600.000đ).

5. Về án phí:Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lâm Văn T .

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331,Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKS nhân dân huyện Đại Từ;
- Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ, lưu giam CA huyện Đại Từ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà